

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ số 01/2004/TT-BGTVT ngày 16/01/2004 hướng dẫn việc đăng ký tàu bay và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

Nhằm thực hiện các quy định của:

Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Nghị định số 165/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Quyết định số 971/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đăng ký tàu bay, đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay và đăng ký thế chấp tàu bay dân dụng;

Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chi tiết việc đăng ký tàu bay và đăng ký các quyền đối với tàu bay dân dụng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "Đăng ký tàu bay" là đăng ký quốc tịch Việt Nam cho tàu bay dân dụng.

1.2. "Đăng ký các quyền đối với tàu bay" là đăng ký liên quan đến chuyển nhượng quyền sở hữu, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh và hợp đồng thuê tàu bay dân dụng.

1.3. "Chứng chỉ đăng ký" là chứng chỉ cấp cho người xin đăng ký quốc tịch Việt Nam đối với tàu bay dân dụng và đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay dân dụng Việt Nam.

1.4. "Giấy chứng nhận đăng ký" là giấy chứng nhận cấp cho người xin đăng ký các quyền đối với tàu bay dân dụng và đăng ký văn bản thông báo xử lý tàu bay, trừ trường hợp đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay dân dụng Việt Nam.

1.5. "Người đứng tên đăng ký" là người được ghi tên trong các Chứng chỉ đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đăng ký.

1.6. "Người yêu cầu đăng ký" là người trực tiếp làm đơn và thực hiện các thủ tục yêu cầu đăng ký. Tùy từng loại hình đăng ký, người yêu cầu đăng ký bao gồm:

a) Chủ sở hữu tàu bay, người thuê tàu bay đối với đăng ký tàu bay.

b) Người sẽ là chủ sở hữu tàu bay theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay đối với đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay.

c) Bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm đối với đăng ký thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tàu bay.

d) Chủ sở hữu tàu bay, người cho thuê tàu bay, người thuê tàu bay, nhà khai

thác đối với đăng ký hợp đồng thuê tàu bay.

d) Bên đã thực hiện việc yêu cầu đăng ký đối với việc gia hạn đăng ký, đăng ký thay đổi hoặc sửa chữa sai sót nội dung đã đăng ký.

e) Người được ủy quyền.

1.7. "*Người yêu cầu xóa đăng ký*" là người làm đơn và thực hiện các thủ tục yêu cầu xóa đăng ký, bao gồm:

a) Người đứng tên đăng ký đối với đăng ký tàu bay, đăng ký hợp đồng thuê tàu bay.

b) Người sẽ là chủ sở hữu tàu bay theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay đối với đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay.

c) Bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm đối với đăng ký thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tàu bay.

d) Người được ủy quyền.

1.8. "*Người yêu cầu cung cấp thông tin*" là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có đơn yêu cầu cung cấp thông tin về đăng ký tàu bay và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

1.9. "*Người yêu cầu đăng ký văn bản thông báo xử lý tàu bay*" là bên nhận bảo đảm trong các giao dịch bảo đảm đã đăng ký đối với tàu bay hoặc người được ủy quyền, có đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo xử lý tàu bay.

1.10. "*Giao dịch bảo đảm bằng tàu bay*" là hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tàu bay.

1.11. "*Quy chế*" được hiểu là Quy chế đăng ký tàu bay, đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay và đăng ký thế chấp tàu bay ban hành kèm theo Quyết định số 971/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ.

1.12. "*Nghị định*" được hiểu là Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

1.13. "*Thuê hoặc thuê lại*" là việc thuê theo hợp đồng thuê tài chính hoặc hợp đồng thuê khai thác theo các quy định tương ứng của pháp luật

1.14. "*Ngày*" là ngày làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước Việt Nam.

2. Hồ sơ yêu cầu đăng ký hoặc các đơn yêu cầu gửi đến Cục Hàng không Việt Nam phải là bản gốc hoặc bản sao. Hồ sơ hoặc văn bản bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt. Bản sao hồ sơ, văn bản và bản dịch phải có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Hồ sơ và giấy tờ phải đựng trong phong bì và gửi tới Cục Hàng không Việt Nam theo địa chỉ:

Cục Hàng không Việt Nam Sân bay Gia Lâm - Hà Nội - Việt Nam.

3. Những người yêu cầu nói tại điểm 1.6, 1.7, 1.8, 1.9 Mục I Thông tư này phải gửi 02 bộ hồ sơ, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Cục Hàng không Việt Nam. Đối với trường hợp ủy quyền thực hiện thì giấy ủy quyền phải được gửi kèm theo hồ sơ. Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu cần bổ sung các thông tin hoặc giải trình thêm để làm rõ

hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam gửi thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu.

4. Cục Hàng không Việt Nam được từ chối đăng ký hoặc cung cấp thông tin trong các trường hợp sau:

4.1. Việc đăng ký hoặc cung cấp thông tin không thuộc thẩm quyền của Cục Hàng không Việt Nam;

4.2. Hồ sơ đăng ký hoặc xin cung cấp thông tin không đầy đủ; giấy tờ không hợp lệ;

4.3. Người yêu cầu không nộp lệ phí, phí theo quy định của pháp luật.

5. Người yêu cầu đăng ký và cung cấp thông tin về đăng ký tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay phải nộp một khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật, kèm theo hồ sơ hoặc đơn yêu cầu, trừ trường hợp xin xóa đăng ký, sửa chữa sai sót đăng ký. Việc nộp lệ phí, phí được thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:

5.1. Nộp trực tiếp tại Cục Hàng không Việt Nam;

5.2. Chuyển tiền thông qua dịch vụ của bưu điện và gửi giấy chuyển tiền tới Cục Hàng không Việt Nam;

5.3. Chuyển tiền vào tài khoản của Cục Hàng không Việt Nam và gửi chứng từ xác nhận việc chuyển khoản tới Cục Hàng không Việt Nam.

6. Thời điểm yêu cầu đăng ký tính từ thời điểm Cục Hàng không Việt Nam nhận được hồ sơ hợp lệ và lệ phí theo quy định của pháp luật.

7. Chứng chỉ đăng ký, Giấy chứng nhận đăng ký và các giấy tờ có liên quan do Cục Hàng không Việt Nam cấp được trao trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

8. Các giấy tờ chứng minh địa vị pháp lý của người đứng tên đăng ký theo các quy định của Quy chế và Nghị định bao gồm:

8.1. Chứng minh thư, Hộ chiếu (nếu có) trong trường hợp người đứng tên đăng ký là công dân;

8.2. Đăng ký kinh doanh trong trường hợp người đứng tên đăng ký là doanh nghiệp;

8.3. Quyết định thành lập, Giấy phép hoạt động trong trường hợp người đứng tên đăng ký là tổ chức xã hội;

8.4. Quyết định thành lập trong trường hợp người đứng tên đăng ký là cơ quan Nhà nước Việt Nam.

9. Tài liệu chứng minh tình trạng kỹ thuật hiện thời của tàu bay ít nhất phải bao gồm các nội dung chính sau:

9.1. Kiểu loại tàu bay;

9.2. Nơi sản xuất;

9.3. Ngày xuất xưởng;

9.4. Số xuất xưởng;

9.5. Ngày bắt đầu sử dụng;

9.6. Quốc tịch và số hiệu đăng ký (nếu có);

9.7. Ngày và nơi cấp chứng chỉ đăng ký (nếu có);

9.8. Mục đích khai thác;

- 9.9. Ngày và nơi kiểm tra lần cuối;
- 9.10. Tổng số giờ bay kể từ ngày xuất xưởng;
- 9.11. Số giờ bay sau lần kiểm tra cuối;
- 9.12. Kiểu loại, số lượng, số xuất xưởng, nơi sản xuất của động cơ tàu bay;
- 9.13. Số lượng ghế - khách, tổ lái;
- 9.14. Trọng lượng rỗng;
- 9.15. Trọng lượng nhiên liệu tối đa;
- 9.16. Trọng tải thương mại;
- 9.17. Trọng lượng cất cánh tối đa;
- 9.18. Trọng lượng hạ cánh tối đa;
- 9.19. Độ bay cao tối đa;
- 9.20. Tốc độ bay tối đa;
- 9.21. Cự ly bay tối đa;
- 9.22. Quy định các dạng bảo dưỡng;
- 9.23. Các dạng bảo dưỡng đã thực hiện.

Tài liệu chứng minh tình trạng kỹ thuật hiện thời của tàu bay phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

10. Khi gửi Đơn yêu cầu đăng ký, người yêu cầu đăng ký có thể gửi kèm theo các bản khai bổ sung về đặc điểm của tàu bay, động cơ tàu bay, các bộ phận rời đi kèm. Các bản khai bổ sung phải có chữ ký của người có thẩm quyền.

11. Người yêu cầu cung cấp thông tin phải gửi Cục Hàng không Việt Nam Đơn yêu cầu cung cấp thông tin theo Mẫu số 13 kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được Đơn yêu cầu hợp lệ, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp Văn bản cung cấp thông tin theo Mẫu số 22 kèm theo Thông tư này cho người có yêu cầu.

II. ĐĂNG KÝ TÀU BAY DÂN DỤNG VIỆT NAM

1. Tàu bay của các tổ chức, cá nhân nói tại Điều 1 của Quy chế được đăng ký tại Việt Nam.

2. Các tàu bay thuộc sở hữu chung của các tổ chức, công dân Việt Nam muốn đăng ký tại Việt Nam thì các đồng sở hữu chủ phải cử một người đại diện cho đồng sở hữu chủ làm người yêu cầu đăng ký. Người yêu cầu đăng ký phải gửi Cục Hàng không Việt Nam hồ sơ xin đăng ký và kèm theo giấy ủy quyền có chữ ký của tất cả các chủ sở hữu tàu bay.

3. Sau khi nhận được đơn xin đăng ký, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam quyết định:

3.1. Cho phép các tàu bay của các tổ chức, cá nhân nói tại Điều 1 của Quy chế được đăng ký tại Việt Nam. Trong trường hợp cho phép đăng ký theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quy chế thì nội dung các điều kiện đăng ký được ghi ở phần ghi chú của Chứng chỉ đăng ký và Sổ Đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam;

3.2. Không cho đăng ký tàu bay vì việc đăng ký tàu bay này có thể gây ảnh hưởng xấu tới an ninh, quốc phòng và lợi ích của Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quy chế.

4. Việc sơn hoặc gắn dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký của tàu bay theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế phải tuân theo các quy định của pháp luật về việc sơn và gắn các dấu

hiệu lên tàu bay. Ngoài dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký nếu muốn sơn hoặc gắn bất kỳ dấu hiệu nào khác lên tàu bay phải được sự đồng ý của Cục Hàng không Việt Nam.

5. Nhằm mục đích nói tại Điều 9 của Quy chế, giấy tờ là căn cứ pháp lý chứng minh cho các yêu cầu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 4 của Quy chế bao gồm:

5.1. Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc tàu bay đang được chế tạo tại Việt Nam;

5.2. Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc tàu bay đã được chế tạo xong tại Việt Nam và xác nhận của Bộ Thương mại cho phép người chế tạo được trưng bày, triển lãm hoặc bán tàu bay này tại nước ngoài;

5.3. Xác nhận của quốc gia nhà chế tạo tàu bay nước ngoài về việc tàu bay đã được chế tạo xong tại nước đó và bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay ký giữa nhà chế tạo và người yêu cầu đăng ký.

6. Đối với các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế, người yêu cầu đăng ký phải gửi Đơn xin đăng ký tạm thời tàu bay và kèm theo giấy phép của Cục Hàng không Việt Nam cho tiến hành các hoạt động đó. Nội dung đăng ký tạm thời được quy định cụ thể như sau:

6.1. Khi ghi chép các chi tiết của tàu bay được đăng ký tạm thời, thời hạn và mục đích của việc đăng ký tạm thời này được ghi rõ trong phần ghi chú của Chứng chỉ đăng ký tàu bay tạm thời và

Sổ Đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam. Cục Hàng không Việt Nam quyết định thời hạn đăng ký tạm thời theo đề nghị của người xin đăng ký và tính chất của từng trường hợp quy định tại Điều 4 của Quy chế.

6.2. Chứng chỉ đăng ký tàu bay tạm thời có thể được gia hạn nếu trước khi hết hạn hiệu lực ba (03) ngày, người yêu cầu đăng ký xin gia hạn gửi Cục Hàng không Việt Nam Đơn xin gia hạn theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư này và tài liệu chứng minh các hoạt động quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 và a, b, c, d khoản 2 Điều 4 của Quy chế chưa kết thúc.

6.3. Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ nói trên, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp cho người xin gia hạn đăng ký Chứng chỉ gia hạn đăng ký tàu bay (tạm thời) theo Mẫu số 14 kèm theo Thông tư này và ghi chép vào Sổ đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam.

6.4. Chứng chỉ đăng ký tàu bay (tạm thời) được gia hạn một lần và không quá thời gian đã được ghi trong Chứng chỉ đăng ký tàu bay (tạm thời) lần đầu.

6.5. Trường hợp tàu bay có đăng ký tạm thời đáp ứng đủ các điều kiện để đăng ký chính thức, người đứng tên đăng ký có thể yêu cầu đăng ký chính thức mà không phải nộp các hồ sơ và các giấy tờ có liên quan đã nộp khi đăng ký tạm thời.

7. Khi xóa đăng ký tàu bay theo quy định tại Điều 7 của Quy chế, Cục Hàng không Việt Nam sẽ thu hồi Chứng chỉ

đăng ký tàu bay đã cấp và cấp Chứng chỉ xóa đăng ký tàu bay dân dụng Việt Nam.

8. Ngoài các giấy tờ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 của Quy chế, Chứng chỉ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay dân dụng cũng là giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tàu bay. Các giấy tờ nói tại điểm c khoản 1 Điều 8 của Quy chế phải là bản gốc hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia có liên quan.

9. Cục Hàng không Việt Nam xem xét cấp Chứng chỉ đăng ký tàu bay để thay thế Chứng chỉ đăng ký tàu bay đã cấp trong trường hợp thay đổi người đứng tên đăng ký hoặc sửa chữa các sai sót ở Chứng chỉ đăng ký tàu bay đã cấp nếu có các bằng chứng cho việc thay đổi hoặc sửa chữa sai sót đó.

III. ĐĂNG KÝ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU TÀU BAY DÂN DỤNG VIỆT NAM

1. Giấy phép cho chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay theo quy định tại Điều 15 của Quy chế bao gồm các văn bản cho phép mua hoặc nhập khẩu tàu bay đó của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thủ tục sửa chữa sai sót trong Chứng chỉ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay dân dụng Việt Nam khi có sai sót được thực hiện như quy định đối với sửa chữa sai sót trong Chứng chỉ đăng ký tàu bay.

IV. ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ BẢO LÃNH BẰNG TÀU BAY DÂN DỤNG VIỆT NAM

1. Việc đăng ký thế chấp, cầm cố và bảo lãnh bằng tàu bay được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

1.1. Tàu bay có đăng ký hoặc đăng ký tạm thời quốc tịch Việt Nam.

1.2. Tàu bay mang quốc tịch nước ngoài nhưng đang được tổ chức, cá nhân Việt Nam thuê hoặc tiến hành khai thác.

1.3. Tàu bay là tài sản hình thành trong tương lai sẽ thuộc quyền sở hữu của các tổ chức, cá nhân Việt Nam.

2. Người yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm là bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm hoặc người được ủy quyền theo sự thỏa thuận của các bên. Trường hợp các bên không thỏa thuận được người yêu cầu đăng ký thì nghĩa vụ này thuộc về bên nhận bảo đảm.

3. Tàu bay là tài sản bảo đảm được quy định cụ thể như sau:

3.1. Trừ khi có thỏa thuận đặc biệt giữa các bên, tàu bay là tài sản bảo đảm bao gồm thân tàu bay, các động cơ của tàu bay và các trang thiết bị được lắp đặt trên tàu bay nhằm đảm bảo cho sự vận hành của tàu bay và dù để ở đâu chúng vẫn được coi là thuộc tàu bay đem bảo đảm.

3.2. Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận gì khác trong giao dịch bảo đảm bằng tàu bay, khi người có quyền sử dụng, khai thác tàu bay thay thế hoặc

trao đổi các động cơ hoặc các trang bị, thiết bị bảo đảm sự vận hành của tàu bay, thì tàu bay được hiểu bao gồm thân tàu bay và động cơ, trang bị, thiết bị hiện gắn với thân tàu bay đó.

4. Người yêu cầu đăng ký phải gửi Cục Hàng không Việt Nam hồ sơ xin đăng ký bao gồm những giấy tờ sau đây:

4.1. Đơn yêu cầu theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư này; trường hợp có nhiều giao dịch bảo đảm trên cùng một tàu bay hoặc một giao dịch bảo đảm trên nhiều tàu bay thì các đơn xin đăng ký phải làm riêng rẽ đối với từng giao dịch và từng tàu bay.

4.2. Bản sao giấy phép cho thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tàu bay của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

4.3. Bản sao hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tàu bay;

4.4. Tài liệu về tình trạng kỹ thuật hiện thời của tàu bay;

4.5. Bản sao hợp đồng thuê tàu bay đối với tàu bay mang quốc tịch nước ngoài nhưng được tổ chức, cá nhân Việt Nam thuê hoặc tiến hành khai thác.

4.6. Bản sao hợp đồng mua tàu bay của tổ chức, cá nhân Việt Nam với nhà chế tạo tàu bay đối với trường hợp tàu bay là tài sản hình thành trong tương lai.

5. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ nói trên, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay theo Mẫu số 15 của Thông

tư này. Thời điểm đăng ký và hiệu lực của việc đăng ký được quy định tại khoản 1 Điều 21 và Điều 13 của Nghị định.

6. Việc thế chấp, cầm cố tàu bay quy định tại điểm a khoản 1 Mục IV của Thông tư này đã được đăng ký phải được ghi đầy đủ vào Sổ Đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam. Khi có yêu cầu, việc bảo lãnh bằng tàu bay quy định tại điểm a khoản 1 Mục IV của Thông tư này đã được đăng ký cũng được đăng ký vào Sổ đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam.

7. Việc thay đổi nội dung đã đăng ký được quy định như sau:

7.1. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 19 của Nghị định. Người yêu cầu đăng ký phải gửi Cục Hàng không Việt Nam Đơn yêu cầu theo Mẫu số 03 kèm theo Thông tư này, Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm đã được cấp. Người yêu cầu đăng ký phải gửi kèm theo các tài liệu chứng minh cho việc thay đổi đó.

7.2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp cho người yêu cầu đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm để thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp. Thời điểm đăng ký được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 21 của Nghị định.

7.3. Trường hợp thay thế tàu bay là tài sản bảo đảm, các bên phải thực hiện xóa đăng ký và làm thủ tục đăng ký lại như đăng ký lần đầu.

8. Việc sửa chữa sai sót trong Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm được quy định như sau:

8.1. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc sửa chữa sai sót trong Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 20 của Nghị định. Người yêu cầu đăng ký phải gửi Cục Hàng không Việt Nam Đơn yêu cầu theo Mẫu số 04 kèm theo Thông tư này và Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm có sai sót.

8.2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp cho người yêu cầu đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm mới thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp. Thời điểm đăng ký được quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 21 của Nghị định.

9. Việc gia hạn đăng ký được quy định như sau:

9.1. Trong thời hạn 6 tháng trước ngày kết thúc thời hạn có hiệu lực của việc đăng ký, người yêu cầu đăng ký phải gửi Đơn yêu cầu gia hạn theo Mẫu số 05 kèm theo Thông tư này. Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp cho người yêu cầu đăng ký Giấy chứng nhận gia hạn đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay theo Mẫu số 16 kèm theo Thông tư này. Thủ tục gia hạn đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện tương tự như đối với đăng ký ban đầu.

9.2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký là bên nhận bảo đảm, Cục Hàng không Việt Nam cấp cho bên bảo đảm bản sao

Giấy chứng nhận gia hạn đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay.

10. Việc xóa đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay được thực hiện như sau:

10.1. Đến ngày kết thúc thời hạn có hiệu lực của đăng ký, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc xóa đăng ký và sẽ cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay theo Mẫu số 17 kèm theo Thông tư này cho các bên liên quan khi có yêu cầu.

10.2. Trường hợp xóa đăng ký trước thời hạn: Người yêu cầu xóa đăng ký phải gửi Đơn yêu cầu theo Mẫu số 06 kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam để xem xét thực hiện việc xóa đăng ký. Việc xóa đăng ký trước thời hạn được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Nghĩa vụ được bảo đảm chấm dứt;
- b) Hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tàu bay bị hủy bỏ;
- c) Tàu bay là tài sản bảo đảm đã được xử lý;
- d) Có quyết định đã có hiệu lực của Tòa án Việt Nam về việc hủy bỏ thế chấp, cầm cố, bảo lãnh hoặc quyết định hủy bỏ của Tòa án nước ngoài đã được Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ra quyết định công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;
- đ) Người yêu cầu đăng ký cầm cố, thế chấp, bảo lãnh mong muốn xóa đăng ký.

10.3. Thủ tục xóa đăng ký được thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Nghị định. Trong trường hợp không thỏa thuận

được người làm thủ tục xóa đăng ký thì nghĩa vụ này thuộc về bên đã thực hiện việc yêu cầu đăng ký. Ngoài trừ điểm ở khoản 10.2 Mục IV của Thông tư này, nếu người yêu cầu xóa đăng ký là bên bảo đảm, thì phải có xác nhận của bên nhận bảo đảm để làm căn cứ xóa đăng ký. Sau khi cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, Cục Hàng không Việt Nam sẽ gửi cho bên nhận bảo đảm bản sao Giấy chứng nhận này.

11. Việc đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản bảo đảm là tàu bay dân dụng được quy định như sau:

11.1. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản bảo đảm là tàu bay dân dụng theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 165/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 1999 về giao dịch bảo đảm.

11.2. Đối với những giao dịch bảo đảm bằng tàu bay đã đăng ký, thì chậm nhất 07 ngày trước khi tiến hành xử lý tàu bay là tài sản bảo đảm, người yêu cầu đăng ký văn bản thông báo xử lý tàu bay phải gửi Cục Hàng không Việt Nam Đơn yêu cầu theo Mẫu số 07 kèm theo Thông tư này.

11.3. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được Đơn hợp lệ, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp cho người yêu cầu Giấy chứng nhận đăng ký văn bản thông báo xử lý tàu bay theo Mẫu số 18 kèm theo Thông tư này.

11.4. Trường hợp có nhiều giao dịch bảo đảm bằng tàu bay đã được đăng ký, Cục Hàng không Việt Nam sẽ thông báo về việc xử lý tàu bay cho các bên cùng nhận bảo đảm.

V. ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU BAY

1. Việc đăng ký hợp đồng thuê tàu bay được áp dụng đối với tàu bay có đăng ký hoặc đăng ký tạm thời quốc tịch Việt Nam.

2. Khi có nhu cầu đăng ký, người yêu cầu đăng ký phải gửi Cục Hàng không Việt Nam hồ sơ xin đăng ký, bao gồm những giấy tờ sau đây:

2.1. Đơn yêu cầu theo Mẫu số 08 kèm theo Thông tư này;

2.2. Bản sao hợp đồng thuê tàu bay đã có hiệu lực pháp luật.

2.3. Các tài liệu chứng minh hợp đồng thuê tàu bay có hiệu lực.

3. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được các giấy tờ hợp lệ nói trên, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay theo Mẫu số 19 kèm theo Thông tư này và ghi chép các chi tiết vào Sổ đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam.

4. Trường hợp cần đăng ký sửa chữa sai sót Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay, người yêu cầu đăng ký phải gửi tới Cục Hàng không Việt Nam Đơn yêu cầu theo Mẫu số 09 kèm theo Thông tư này và kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay đã được cấp.

5. Trường hợp cần đăng ký thay đổi hoặc gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay, người yêu cầu đăng ký phải gửi Cục Hàng không Việt Nam Đơn yêu cầu theo Mẫu số 10, Mẫu

số 11 kèm theo Thông tư này, các tài liệu chứng minh cho việc thay đổi hoặc gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay và kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay đã được cấp.

6. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được Đơn yêu cầu, Cục Hàng không Việt Nam sẽ tiến hành thay đổi, sửa chữa sai sót hoặc gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay. Tùy từng trường hợp, Cục Hàng không Việt Nam có thể cấp cho người yêu cầu đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay mới để thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay đã cấp hoặc Giấy chứng nhận gia hạn đăng ký hợp đồng thuê tàu bay theo Mẫu số 20 kèm theo Thông tư này.

7. Việc xóa đăng ký trước thời hạn được thực hiện như sau:

7.1. Khi muốn xóa đăng ký trước thời hạn kết thúc hợp đồng thuê tàu bay hoặc hợp đồng thuê tàu bay chấm dứt trước thời hạn, người yêu cầu xóa đăng ký phải gửi Cục Hàng không Việt Nam Đơn yêu cầu theo Mẫu số 12 kèm theo Thông tư này.

7.2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được Đơn yêu cầu hợp lệ, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp cho người yêu cầu xóa đăng ký Giấy chứng nhận xóa đăng ký hợp đồng thuê tàu bay theo Mẫu số 21 kèm theo Thông tư này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

1.1. Tổ chức thực hiện đăng ký tàu bay và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

1.2. Lưu giữ, quản lý và ghi chép các thông tin về đăng ký tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay vào Sổ Đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam;

1.3. Cung cấp thông tin về đăng ký tàu bay và đăng ký các quyền đối với tàu bay theo yêu cầu;

1.4. Báo cáo việc đăng ký tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay theo quy định của pháp luật.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2.1. Bãi bỏ Thông tư số 92/CAAV ngày 13 tháng 01 năm 1997 của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Quy chế đăng ký tàu bay, đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay và đăng ký thế chấp tàu bay dân dụng ban hành kèm theo Quyết định số 971/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định về đăng ký hợp đồng thuê tàu bay trong Quy định số 826/CAAV ngày 29 tháng 4 năm 1994 của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam về quản lý hoạt động thuê liên quan đến vận chuyển hàng không tại Việt Nam.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và Điều 27 của Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 về đăng ký giao dịch bảo đảm, việc đăng ký thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tàu bay dân dụng được điều chỉnh, áp dụng theo quy định của Nghị định nói trên và Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN XIN GIA HẠN
ĐĂNG KÝ TÀU BAY (TẠM THỜI)

PHẦN GHI CỦA CỤC HÀNG
KHÔNG VIỆT NAM

Số đơn: ngày:

Thời điểm nhận đơn:

Người nhận:

Kính gửi: CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ**Tên¹: Cá nhân Tổ chức

Địa chỉ:

Đại diện²:

XIN GIA HẠN CHỨNG CHỈ ĐĂNG KÝ TÀU BAY (TẠM THỜI) SỐ.....
DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... CÓ HIỆU
LỰC ĐẾN NGÀY³.....

1. Tàu bay:

- a. Kiểu loại tàu bay:
- b. Số xuất xưởng:
- c. Số động cơ:
- d. Trọng lượng tối đa cho phép:
- e. Tên của nhà sản xuất và quốc gia sản xuất:
- f. Năm sản xuất:
- g. Số hiệu đăng ký hiện nay:

2. Lý do xin gia hạn đăng ký tạm thời:**3. Thời hạn xin gia hạn đăng ký tạm thời:****LỜI CAM ĐOAN:**

Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ⁴***Hướng dẫn kê khai:***

1. Ghi rõ Họ và tên đối với cá nhân, tên giao dịch đối với tổ chức (chữ in hoa) và đánh dấu X phù hợp vào khung vuông.
2. Ghi rõ người đại diện hoặc người được ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức.
3. Ghi rõ thời điểm hết hiệu lực ghi trong Chứng chỉ đăng ký (tạm thời) đã cấp lần đầu.
4. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).

09639418

4. Tàu bay bảo đảm:

- a. Kiểu loại tàu bay:
- b. Nhà sản xuất:
- c. Số xuất xưởng:
- d. Quốc tịch:
- e. Số đăng ký:
- f. Động cơ:
- g. Tên và nơi để các bộ phận rời đi kèm (nếu có):
- h. Thời điểm hình thành⁴: Hiện tại Tương lai

5. Nội dung bảo đảm:

- a. Số hợp đồng:
- b. Thời điểm ký kết:
- c. Thời điểm có hiệu lực:
- d. Thời hạn thực hiện:
- e. Giá trị nghĩa vụ được đảm bảo:
- f. Các nội dung khác (nếu có):

LỜI CAM ĐOAN

Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ⁵

Hướng dẫn kê khai:

1. Ghi rõ Họ và tên đối với cá nhân và tên giao dịch đối với tổ chức (chữ in hoa). Đề nghị đánh dấu X vào khung vuông nếu thông tin ghi sau khung vuông là phù hợp.
2. Ghi rõ người đại diện hoặc ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì phải ghi rõ tên và địa chỉ của tổ chức.
3. Đánh dấu X vào khung vuông thích hợp với loại giao dịch đảm bảo là thế chấp, cầm cố hay bảo lãnh.
4. Đánh dấu X vào khung vuông thích hợp về thời điểm hình thành tàu bay là hiện tại hay tương lai.
5. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU
ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIAO DỊCH
BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY ĐÃ ĐĂNG KÝ

PHẦN GHI CỦA CỤC
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Số đơn ngày
Thời điểm nhận đơn:
Người nhận:

Kính gửi: CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

| | |
|---|---|
| NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ | |
| Tên ¹ : | <input type="checkbox"/> Cá nhân <input type="checkbox"/> Tổ chức |
| Địa chỉ: | |
| Đại diện ² : | |
| XIN THAY ĐỔI NỘI DUNG TẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... NHƯ SAU: | |
| 1. Giao dịch bảo đảm yêu cầu thay đổi³: | |
| <input type="checkbox"/> Thế chấp | <input type="checkbox"/> Cầm cố |
| <input type="checkbox"/> Bảo lãnh | |
| 2. Nội dung đã đăng ký cần thay đổi | 3. Nội dung thay đổi |
| LỜI CAM ĐOAN | |
| <p>Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.</p> | |

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ⁴

| |
|--|
| <p>Hướng dẫn kê khai:</p> <p>1. Ghi rõ Họ và tên đối với cá nhân và tên giao dịch đối với tổ chức (chữ in hoa). Đề nghị đánh dấu X vào khung vuông nếu thông tin ghi sau khung vuông là phù hợp.</p> <p>2. Ghi rõ người đại diện hoặc người được ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức.</p> <p>3. Đánh dấu X vào khung vuông phù hợp với loại giao dịch là thế chấp, cầm cố hay bảo lãnh.</p> <p>4. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).</p> |
|--|

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU
SỬA CHỮA SAI SÓT ĐĂNG KÝ
GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TẦU BAY

PHẦN GHI CỦA CỤC HÀNG
KHÔNG VIỆT NAM

Số đơn: Ngày

Thời điểm nhận đơn:

Người nhận đơn:

Kính gửi: CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ**

Tên¹: Cá nhân Tổ chức
Địa chỉ:
Đại diện²:

09639418

XIN SỬA CHỮA SAI SÓT TẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TẦU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... NHƯ SAU:

1. Giao dịch bảo đảm yêu cầu sửa chữa sai sót³:

Thế chấp Cầm cố Bảo lãnh

2. Nội dung đã đăng ký có sai sót**3. Nội dung sửa chữa**

LỜI CAM ĐOAN

Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ***Hướng dẫn kê khai:**

1. Ghi rõ Họ và tên đối với cá nhân và tên giao dịch đối với tổ chức (chữ in hoa). Đề nghị đánh dấu X vào khung vuông nếu thông tin ghi sau khung vuông là phù hợp.
2. Ghi rõ người đại diện hoặc người được ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức.
3. Đánh dấu X vào khung vuông phù hợp với loại giao dịch là thế chấp, cầm cố hay bảo lãnh.
4. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).

09669418

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU
GIA HẠN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY

PHẦN GHI CỦA CỤC HÀNG
KHÔNG VIỆT NAM

Số đơn: ngày:

Thời điểm nhận đơn:

Người nhận:

Kính gửi: CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ**Tên¹: Cá nhân Tổ chức

Địa chỉ:

Đại diện²:

XIN GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... CÓ HIỆU LỰC ĐẾN NGÀY³.....

1. Giao dịch bảo đảm yêu cầu gia hạn⁴: Thế chấp Cầm cố Bảo lãnh**2. Lần gia hạn đăng ký:****3. Lý do xin gia hạn đăng ký:****4. Thời hạn xin gia hạn đăng ký:****LỜI CAM ĐOAN:**

Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ⁵***Hướng dẫn kê khai:***

- 1. Ghi rõ họ và tên đối với cá nhân và tên giao dịch đối với tổ chức (chữ in hoa). Đề nghị đánh dấu X vào khung vuông nếu thông tin ghi sau khung vuông là phù hợp.*
- 2. Ghi rõ người đại diện hoặc người được ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức.*
- 3. Ghi rõ thời điểm hết hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay đã cấp hoặc lần gia hạn mới nhất.*
- 4. Đánh dấu X vào khung vuông phù hợp với loại giao dịch là thế chấp, cầm cố hay bảo lãnh.*
- 5. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).*

09639418

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU
XÓA ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
BẢO ĐẢM BẰNG TẤU BAY

PHẦN GHI CỦA CỤC HÀNG
KHÔNG VIỆT NAM

Số đơn: ngày:

Thời điểm nhận đơn:

Người nhận:

Kính gửi: CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ**Tên¹: Cá nhân Tổ chức

Địa chỉ:

Đại diện²:

09639418

ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ TẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
BẢO ĐẢM BẰNG TẤU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG
VIỆT NAM CẤP NGÀY..... CÓ HIỆU LỰC ĐẾN NGÀY³
....., VỚI NỘI DUNG SAU:

1. Giao dịch bảo đảm yêu cầu được xóa đăng ký⁴: Thế chấp Cầm cố Bảo lãnh

2. Thời điểm đăng ký hết hiệu lực được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký:

3. Lý do xóa đăng ký:

4. Thời điểm đăng ký hết hiệu lực theo yêu cầu:

LỜI CAM ĐOAN:

Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ⁵**Hướng dẫn kê khai:**

1. Ghi rõ họ và tên đối với cá nhân và tên giao dịch đối với tổ chức (chữ in hoa). Đề nghị đánh dấu X vào khung vuông nếu thông tin ghi sau khung vuông là phù hợp.
2. Ghi rõ người đại diện hoặc người được ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức.
3. Ghi rõ thời điểm hết hiệu lực ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay đề nghị xóa đăng ký.
4. Đánh dấu X vào khung vuông phù hợp với loại giao dịch là thế chấp, cầm cố hay bảo lãnh.
5. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ
VĂN BẢN THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀU BAY

PHẦN GHI CỦA CỤC HÀNG
KHÔNG VIỆT NAM

Số đơn: ngày:

Thời điểm nhận đơn:

Người nhận:

Kính gửi: CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ

Tên¹: Cá nhân Tổ chức

Địa chỉ:

Đại diện²:

ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀU BAY LÀ TÀI SẢN ĐẢM BẢO TRONG GIAO DỊCH BẢO ĐẢM ĐÃ ĐƯỢC ĐĂNG KÝ TẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... CÓ HIỆU LỰC ĐẾN NGÀY³..... VỚI NỘI DUNG SAU:

1. Giao dịch bảo đảm yêu cầu được xử lý⁴: Thế chấp Cầm cố Bảo lãnh**2. Tàu bay phải xử lý:**

a. Kiểu loại tàu bay:

b. Nhà sản xuất:

c. Số xuất xưởng:

d. Quốc tịch:

e. Số đăng ký:

f. Động cơ:

g. Tên và nơi để các bộ phận rời đi kèm (nếu có):

3. Lý do xử lý tàu bay:

4. Nội dung:

- a. Phương thức xử lý:
 b. Nghĩa vụ được đảm bảo:
 c. Thời điểm xử lý:
 d. Các tổ chức, cá nhân có liên quan⁶:

Tên¹: Cá nhân Tổ chức

Địa chỉ:

Tư cách pháp lý:

e. Các nội dung khác:

LỜI CAM ĐOAN:

Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ**Hướng dẫn kê khai:**

1. Ghi rõ họ và tên đôi với cá nhân và tên giao dịch đôi với tổ chức (chữ in hoa). Đề nghị đánh dấu X vào khung vuông nếu thông tin ghi sau khung vuông là phù hợp.
2. Ghi rõ người đại diện hoặc người được ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức.
3. Ghi rõ thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay đề nghị đăng ký văn bản thông báo xử lý.
4. Đánh dấu X vào khung vuông phù hợp với loại giao dịch là thế chấp, cầm cố hay bảo lãnh.
5. Ghi rõ tổ chức và cá nhân có liên quan (nếu có).
6. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).

03639418

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ
HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU BAY**

**PHẦN GHI CỦA CỤC HÀNG
KHÔNG VIỆT NAM**

Số đơn:

Thời điểm nhận đơn:

Người nhận:

Kính gửi: CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM.

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ

Tên¹: Cá nhân Tổ chức

Địa chỉ:

Đại diện²:

YÊU CẦU ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU BAY DÂN DỤNG NHƯ SAU

1. Chủ sở hữu:a. Tên¹: Cá nhân Tổ chức

b. Địa chỉ:

c. Đăng ký kinh doanh số:

hoặc Quyết định thành lập số:

Chứng minh nhân dân số:

hoặc Hộ chiếu số:

2. Bên cho thuê/cho thuê lại:a. Tên¹: Cá nhân Tổ chức

b. Địa chỉ:

c. Đăng ký kinh doanh số:

hoặc Quyết định thành lập số:

Chứng minh nhân dân số:

hoặc Hộ chiếu số:

3. Bên thuê/thuê lại:a. Tên¹: Cá nhân Tổ chức

b. Địa chỉ:

c. Đăng ký kinh doanh số:

hoặc Quyết định thành lập số:

Chứng minh nhân dân số:

hoặc Hộ chiếu số:

4. Nhà khai thác:

a. Tên:

b. Địa chỉ:

c. Đăng ký kinh doanh số:

hoặc Quyết định thành lập số:

5. Tàu bay thuê:

a. Kiểu loại tàu bay:

b. Nhà sản xuất:

c. Số xuất xưởng:

d. Quốc tịch:

e. Số đăng ký:

f. Động cơ:

g. Tên và nơi để các bộ phận rời đi kèm (nếu có):

6. Hình thức thuê:**7. Hiệu lực của hợp đồng:**

a. Ngày ký kết hợp đồng:

b. Ngày hợp đồng có hiệu lực:

c. Ngày kết thúc hợp đồng:

8. Các thông tin khác:**LỜI CAM ĐOAN:**

Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ³**Hướng dẫn kê khai:**

1. Ghi rõ Họ và tên đối với cá nhân, tên giao dịch đối với tổ chức (chữ in hoa). Đề nghị đánh dấu X vào khung vuông nếu thông tin ghi sau khung vuông là phù hợp.
2. Ghi rõ người đại diện hoặc người được ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức và tư cách pháp lý của người ủy quyền.
3. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàythángnăm

ĐƠN YÊU CẦU
XÓA ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU BAY

PHẦN GHI CỦA CỤC HÀNG
KHÔNG VIỆT NAM

Số đơn: ngày:

Thời điểm nhận đơn:

Người nhận:

Kính gửi: CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ**Tên¹: Cá nhân Tổ chức

Địa chỉ:

Đại diện²:

ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ TẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... CÓ HIỆU LỰC ĐẾN NGÀY³..... NHƯ SAU:

1. Lý do xóa đăng ký:**2. Thời điểm đăng ký hết hiệu lực theo yêu cầu:****LỜI CAM ĐOAN:**

Những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là chính xác, trung thực, đầy đủ. Người ký tên dưới đây hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ⁴

Hướng dẫn kê khai:

1. Ghi rõ Họ và tên đối với cá nhân, tên giao dịch đối với tổ chức (chữ in hoa). Đề nghị đánh dấu X vào khung vuông nếu thông tin ghi sau khung vuông là phù hợp.
2. Ghi rõ người đại diện hoặc người được ủy quyền. Nếu người được ủy quyền là tổ chức thì ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức.
3. Ghi rõ thời điểm hết hiệu lực ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng thuê tàu bay yêu cầu xóa đăng ký.
4. Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có).

Mẫu số 14

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /năm cấp /CHK Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

CHỨNG CHỈ GIA HẠN ĐĂNG KÝ TÀU BAY (TẠM THỜI)

Người đăng ký:

Tên:

Địa chỉ:

Đại diện:

Tàu bay....., số xuất xưởng....., quốc tịch....., số
 hiệu đăng ký..... đã đăng ký tại Chứng chỉ đăng ký tàu bay
 (tạm thời) số.....do Cục Hàng không Việt Nam cấp ngày..... số
 hiệu lực đến ngày..... được tiếp tục gia hạn hiệu lực đến:

GHI CHÚ:

CỤC TRƯỞNG
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Mẫu số 15

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /năm cấp /CHK

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
 ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY**

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng.....tàu bay số..... ngày..... tháng..... năm..... được ký kết giữa..... với nội dung cơ bản dưới đây đã được đăng ký theo quy định của pháp luật:

1. Loại giao dịch bảo đảm:

2. Bên bảo đảm:

a. Tên:

b. Địa chỉ:

3. Bên nhận bảo đảm:

a. Tên:

b. Địa chỉ:

4. Tàu bay bảo đảm:

a. Kiểu loại tàu bay:

b. Số xuất xưởng:

c. Quốc tịch:

d. Số đăng ký:

e. Động cơ:

g. Thời điểm hình thành:

f. Tên và nơi để các bộ phận rời đi kèm (nếu có):

5. Giá trị nghĩa vụ bảo đảm:

6. Thời hạn có hiệu lực của việc đăng ký bảo đảm:

a. Thời điểm đăng ký có hiệu lực:

b. Thời điểm đăng ký hết hạn:

7. Ghi chú:

**CỤC TRƯỞNG
 CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

09639418

Mẫu số 16

| | |
|---|---|
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM Số: /năm cấp /CHK | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....</i> |
|---|---|

GIẤY CHỨNG NHẬN
GIA HẠN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO GIAO DỊCH BẢO ĐẢM TÀU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... CÓ HIỆU LỰC ĐẾN NGÀY..... ĐƯỢC GIA HẠN NHƯ SAU:

1. Lần gia hạn đăng ký:
2. Thời điểm gia hạn đăng ký hết hiệu lực:
3. Người xin gia hạn đăng ký:

Tên:

Địa chỉ:

Đại diện:

GHI CHÚ:

CỤC TRƯỞNG
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

09639418

Mẫu số 17

| | |
|---|---|
| <p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM</p> <p>Số: /năm cấp /CHK</p> | <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p><i>Hà Nội, ngàytháng.....năm.....</i></p> |
| <p>GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY</p> <p>CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CHỨNG NHẬN</p> | |
| <p>GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... CÓ HIỆU LỰC ĐẾN NGÀY..... ĐƯỢC XÓA ĐĂNG KÝ NHƯ SAU:</p> <p>1. Thời điểm hết hiệu lực</p> <p>2. Người xin xóa đăng ký: Tên: Địa chỉ: Đại diện:</p> | |
| <p>GHI CHÚ:</p> | |
| | <p>CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM</p> |

09639418

Mẫu số 20

| | |
|--|--|
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM Số: /năm cấp /CHK | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Hà Nội, ngàytháng.....năm.....</i> |
| GIẤY CHỨNG NHẬN GIA HẠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU BAY CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CHỨNG NHẬN | |
| <p>GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU BAY SỐ..... DO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CẤP NGÀY..... CÓ HIỆU LỰC ĐẾN NGÀY..... ĐƯỢC GIA HẠN ĐĂNG KÝ NHƯ SAU:</p> <p>1. Lần gia hạn đăng ký:</p> <p>2. Thời điểm gia hạn hết hiệu lực:</p> <p>3. Người yêu cầu gia hạn đăng ký:</p> <p>Tên:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Đại diện:</p> | |
| GHI CHÚ: | |
| CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM | |

09639418

